

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **192/2017/HSPT**
Ngày 11/8/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thăng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lượng
Ông Trần Nam Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Cánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2017/HSPT ngày 12/5/2017 đối với bị cáo Trần Xuân A, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 121/2017/HSST ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Xuân A, sinh năm 1978.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Trần Xuân H, sinh năm 1948 và bà: Trần Thị D, sinh năm 1950.

Vợ là Hứa Thị B, sinh năm 1978 và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2016 đến ngày 09/12/2016. Hiện bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

(Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại không kháng cáo, Tòa án không triệu tập).

NHẬN THẤY

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố B, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 01/12/2016, Trần Xuân A đi bộ từ nhà đến nhà người em ruột tên Trần Thị D tại tổ 26, khu phố 2, phường T, thành phố B. Khi đến gần nhà chị D, bị cáo phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda SCR, biển số 60B1-428.01 của anh Nguyễn Anh L cắm sẵn chìa khóa đang dựng trước nhà, không có người trông coi. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lén đi vào dẫn xe đi được khoảng 5 mét thì bị anh L phát hiện tri hô. Bị cáo A bỏ xe lại chạy bộ

thì bị Tổ tuần tra thuộc Câu lạc bộ phòng chống tội phạm của Công an phường T bắt giữ, lập hồ sơ chuyển giao Công An thành phố B xử lý.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR biển số 60B1-428.01 đã thu hồi trao trả cho anh L.

Về dân sự: Anh L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 403/TCKH-HĐĐG ngày 05/12/2016, Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR biển số 60B1-428.01 có giá trị là 12.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 121/2017/HSST ngày 30/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố B quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Xuân A 05 (năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 01/12/2016 đến ngày 09/12/2016.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13/4/2017, bị cáo Trần Xuân A kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Hành vi phạm tội của bị cáo A thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo 05 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY

Vào ngày 01/12/2016, bị cáo Trần Xuân A có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCR, biển số 60B1-428.01 của anh Nguyễn Anh L, giá trị tài sản được xác định là 12.000.000đ. Hành vi này của bị cáo A đã bị Tòa án sơ thẩm xét xử, kết tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Tòa án cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo có thời gian phục vụ quân đội và được tặng kỷ niệm chương Tình đoàn kết

hữu nghị đặc biệt Việt – Lào. Từ đó, cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức hình phạt 05 tháng tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định là phù hợp.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa là cần thiết. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không đưa ra được căn cứ theo quy định của pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo Trần Xuân A phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Xuân A, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 121/2017/HSST ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm g, h, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Xuân A: 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 01/12/2016 đến ngày 09/12/2016.

Bị cáo A phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. B (2);
- VKSND TP. B;
- Công an TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Phòng PV27 CA T. Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Văn Thắng